TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 9 - 2022
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.
2. Bà Ngô Thị Thời.

-***Thư ký phiên tòa****:* Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Chị Nghiêm Thị Quỳnh A, sinh năm 1992; Địa chỉ: ... Q, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(*Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị A vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H trình bày: Anh và chị Nghiêm Thị Quỳnh A trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 5 năm 2018. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh, anh là nhân viên Ngân hàng BIDV tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội còn chị A làm kế toán tại Công ty TOYOTA quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị A cư sử không khéo với gia đình anh, chị A đã về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 5/2021 cho tới nay đồng thời đã cắt khẩu về nhà bố mẹ chị A. Trong thời gian chị A về nhà bố mẹ ở anh có tìm gọi chị A về

để vợ chồng chung sống, nhưng chị A không quay về chung sống với anh. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nghiêm Thị Quỳnh A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Xuân Trí D, sinh ngày 04/9/2019 hiện đang ở với chị A, do con còn nhỏ nên anh đồng ý để cho chị A được tiếp tục nuôi con, chị A yêu cầu anh cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị Nghiêm Thị Quỳnh A là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như anh H trình bày, còn về mâu thuẫn là do sau khi sinh con trong gia đình phát sinh thêm người, anh H thiếu trách nhiệm với chị, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2021 cho tới nay. Nay anh H xin ly hôn với chị, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H, nên đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như anh H trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12 tháng 9 năm 2022, chị A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với chị A, đồng ý cho chị A được tiếp tục nuôi con về mức cấp dưỡng anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Chị A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị A vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H, chị A là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H đề nghị xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Nghiêm Thị Quỳnh A; Về con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Quỳnh A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Xuân Trí D, sinh ngày 04/9/2019 cho

đến khi con đủ 18 tuổi. Xử buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị A đã được Tòa án giao thông báo về phiên hòa giải, tuy nhiên chị A tự ý bỏ về nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Nguyễn Xuân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nghiêm Thị Quỳnh A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa chị A vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nghiêm Thị Quỳnh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 5 năm 2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị A là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai từ tháng 5/2021 cho tới nay, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả anh H, chị A đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị A thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của anh H, chị A không trái pháp luật, căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Nghiêm Thị Quỳnh A.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Xuân Trí D, sinh ngày 04/9/2019 hiện con đang ở cùng với chị A. Anh H đồng ý để chị A được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành, chị A nuôi con yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh H đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay con đang ở với chị A, anh chị thống nhất thỏa thuận chị A tiếp tục nuôi con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp. Như vậy, việc giao con cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu D mà còn giúp đỡ chị A thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dậy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương. Các đương sự không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng, Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập thực tế của các bên, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung, nhu cầu về chi tiêu và tình hình giá cả, nên cần buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con với chị A là 4.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào

ngày 20 của tháng. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết

[6] Về án phí: Anh H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo định kỳ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân H. Xử cho anh Nguyễn Xuân H ly hôn chị Nghiêm Thị Quỳnh A.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nghiêm Thị Quỳnh A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Xuân Trí D, sinh ngày 04/9/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xử buộc anh Nguyễn Xuân H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng của tháng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, mà anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000338 ngày 05/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (anh H nộp biên lai cho Tòa án ngày 08/8/2022) và phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H, chị A có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qu y định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường T ;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tú